|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐƠN VỊ ………, MÃ ĐVSDNS: ….MÃ CHƯƠNG: ………..****MÃ KBNN GIAO DỊCH: ……….** |  | **Mẫu số 20eKý hiệu: 03-SDKP/ĐVDT** |

**BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU THUỘC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN) NĂM CHUYỂN SANG NĂM.....**

*(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)*

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mã tính chất nguồn kinh phí (1)** | **Loại, Khoản (3)** | **Mục, Tiểu mục (4)** | **Số dư tài khoản tiền gửi** | **Số phải thu hồi** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **1** | **Kinh phí thường xuyên (2)** |  |  |  |  |  |
| a) | - Kinh phí được giao tự chủ |  |  |  |  |  |
| b) | - Kinh phí được bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm … |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |
| **2** | **Kinh phí chương trình MTQG và Chương trình mục tiêu (chi tiết từng chương trình)** |  |  |  |  |  |
| … | …………….. |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

(1) Do Kho bạc Nhà nước thực hiện.

(2) Chi tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sao theo quy định của Luật NSNN và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

(3) (4) Do đơn vị ghi.

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày….tháng….năm….***KBNN nơi giao dịch xác nhận về số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị***(Ghi rõ tổng số tiền ở cột số 6)* | *Ngày….tháng….năm….***Thủ trưởng đơn vị** |